

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2021/DS-PT

Ngày: 25/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Tuấn;**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Vĩnh Hữu;**  
Ông **Huỳnh Việt Trung.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Võ Tấn Dũ,** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Mai Thị Đào Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Thanh A,** sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp AB, xã AChuyện AA, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn:** Chị **Phan Thị B,** sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp AB, xã AChuyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Người đại hiện hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1975;

Địa chỉ: AD, khu phố 8, phường AE, quận AF, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/5/2021)

\* *Người kháng cáo:* Bị đơn chị **Phan Thị B.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm:

*\* Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh A trình bày:*

Ngày 17/01/2020, anh có bán cho chị B 433 bao gạo thơm  $\times 50\text{kg}/\text{bao} = 21.599\text{kg}$ , trừ bì 173kg, số gạo thực tế còn lại là  $21.426\text{kg} \times 7.850 \text{ đồng/kg} = 168.194.000 \text{ đồng}$ . Sau khi nhận gạo, chị B có ký tên vào hóa đơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV AG nợ anh số tiền 168.194.000 đồng.

Vào ngày 06/5/2020, chị B có trả cho anh được số tiền 25.194.000 đồng và ngày 08/5/2020 trả 5.000.000 đồng. Tổng cộng trả 02 lần được 30.194.000 đồng thì chị B ngưng luôn cho đến nay.

Nay anh A khởi kiện yêu cầu buộc chị B phải trả cho anh số tiền mua gạo còn thiếu là 138.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn chị Phan Thị B trình bày:*

Vào ngày 17/01/2020, chị có mua gạo của anh A với tổng số tiền là 168.194.000 đồng nhưng chị sử dụng tên của chồng là Huỳnh Văn Tấn D để ký tên mua hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV AG. Ngày 06/5/2020, chị có trả cho anh A số tiền 25.000.000 đồng và ngày 08/05/2020 trả 5.000.000 đồng. Việc mua bán gạo giữa chị và anh A là với tư cách cá nhân của chị chứ không liên quan gì đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV AG và chị xác định còn thiếu nợ số tiền 138.000.000 đồng như anh A trình bày. Nay chị đồng ý trả số tiền 138.000.000 đồng cho anh A, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến hết nợ.

\* Bản án sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Căn cứ Điều 92, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh A.

Buộc chị Phan Thị B phải chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Thanh A số tiền mua gạo còn thiếu là 138.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh A có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị B chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 05/02/2021, chị Phan Thị B có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho chị được trả dần số tiền 138.000.000 đồng mỗi tháng 5.000.000 đồng và xem xét miễn giảm tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Ông Nguyễn Văn C – Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Phan Thị B có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị B trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và xin được miễn giảm án phí.

- Nguyễn đơn anh Nguyễn Thanh A có ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả nợ dần của chị B. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng là không phù hợp qui định của pháp luật, không được nguyên đơn chấp thuận và yêu cầu kháng cáo xin miễn giảm án phí của chị B là không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm các bên thống nhất thừa nhận, giao dịch mua bán gạo là giữa cá nhân anh A với chị B, không liên quan đến Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV AG và chồng của chị B là anh Huỳnh Văn Tấn D do anh Tài đã chết trước khi các bên mua bán. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV AG và anh Huỳnh Văn Tấn D tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật tố tụng.

[1] Qua lời trình bày của các bên đương sự, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Ngày 17/01/2020, anh Nguyễn Thanh A bán cho chị Phan Thị B 21.426 kg gạo thơm, thành tiền là 168.194.000 đồng với phương thức thanh toán ghi nợ. Sau khi nhận hàng, ngày 06/5/2020 và 08/5/2020 chị B có trả cho anh A số tiền 30.194.000 đồng, còn lại 138.000.000 đồng.

[2] Bị đơn chị Phan Thị B kháng cáo cho rằng, do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn nên xin xem xét trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu kháng cáo xin trả nợ dần của chị B không được anh A chấp thuận và chị cũng không bổ sung được tài liệu, chứng cứ gì mới ngoài các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của chị. Do đó, ý kiến của anh A và quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp qui định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Chị B cho rằng, bản thân chị gặp sự kiện bất khả kháng là đại dịch Covid-19 nên xin miễn nộp tiền án phí. Xét thấy, đơn xin miễn giảm tiền án phí của chị B được Ủy ban nhân dân xã A Huyện AA, tỉnh Tiền Giang xác nhận ngày 04/02/2021 với nội dung: “*Đương sự có hộ khẩu thường trú tại địa phương là đúng*”. Nội dung xác nhận không thể hiện tình trạng khó khăn về kinh tế như chị B trình bày. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh chị không đủ tài sản để nộp tiền án phí do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin miễn giảm án phí của chị B là có căn cứ, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị B không được chấp nhận như đã nhận định, nên chị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Phan Thị B; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh A.

Buộc chị Phan Thị B có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thanh A số tiền nợ mua gạo 138.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Phan Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 6.900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 7.200.000 đồng. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 0004698 ngày 05/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang, nên chị B phải nộp tiếp số tiền 6.900.000 đồng án phí.

- Anh Nguyễn Thanh A không phải chịu án phí dân sự. Hoàn lại cho anh A số tiền 3.450.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004290 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện AA;
- Chi cục THADS huyện AA;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuấn**